TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2023/HS-ST
Ngày: 07-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Ông Nguyễn Thái Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 16 tháng 6 năm 2023, ngày 07 tháng 7 năm 2023 và ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Ch1** ; Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: không;
Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1993, tại tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: xóm Hợp Thuận, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Trình độ học vấn: 8/12 ; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: không ;
Họ và tên cha: Phan Văn M, sinh năm 1968 (còn sống);
Họ và tên mẹ: Lê Thị S, sinh năm 1970 (còn sống);
Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình và chưa có vợ con;
Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 29 tháng 3 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án số 178/2012/HSST (Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự);

Nhân thân: Ngày 16/5/2023, bị cáo Phan Văn Ch bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm về tội danh "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương.

(Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Đinh Thế Anh H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: tổ 14, khu phố 2, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quý Ch2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 1423/51/22, khu phố 11, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lê Ngọc H1 và Phan Văn Ch1 là bạn bè với nhau. Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2022 H1 điều khiển xe mô tô biển số 36B3 – 36.336 đến phòng trọ của Ch1 tại địa chỉ số 118/1, tổ 1A, khu phố 11, phường A, thành phố B để chơi sau đó ngủ lại. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022, Ch1 rủ H1 đi trộm cắp tài sản thì H1 đồng ý. H1 điều khiển xe môtô biển số 36B3-36.336 chở Ch1 đi đến khu vực thuộc phường L, thành phố B tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện bên trong sân nhà ông Vũ Quý Ch2 (sinh năm 1972) tại địa chỉ số 1423/51/22, khu phố 7A có để nhiều xe môtô nên Ch1 nói H1 dừng xe lại để trộm cắp. Sau đó, H1 đứng ngoài cảnh giới, còn Ch1 trèo qua tường rào đột nhập vào bên trong sân dùng 01 chiếc kéo hơi (kéo cắt khí nén) mang theo sẵn trong người cắt ổ khóa cổng rồi lấy trộm 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69 của anh Đinh Thế Anh H2 (sinh năm 2002, ngụ tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) là bạn của con trai ông Ch2. Sau đó, Ch1 điều khiển xe môtô trên cùng với H1 đi về lại phòng trọ của Chung. Sau khi về phòng trọ, Chung điều khiển chiếc xe môtô trộm cắp được đưa cho anh Vũ Việt Th (sinh năm 1988, ngụ tại tổ 35, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) mượn để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất xe, anh H2 đi tìm kiếm thì phát hiện anh Th

đang điều khiển chiếc xe của anh H2 bị mất chở theo vợ của anh Th là chị Vy Thị Thúy L (sinh năm 1989, ngụ tại xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) đi trên đường Quốc Lộ 1A đoạn thuộc phường L nên anh H2 đã đi theo đến Công ty ngói Phương Nam thuộc Cụm công nghiệp xã H3, sau đó báo Công an xã Hố Nai 3, huyện Tr làm việc, chuyển cho Công an phường L xác minh. Quá trình kiểm tra, xác minh vụ việc, H1 đã ra đầu thú nên Công an phường L đã lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra, xử lý.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, Lê Ngọc H1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử và tuyên án phạm tội "Trộm cắp tài sản". Riêng Phan Văn Ch1 bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 11 tháng 01 năm 2023, Ch1 tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn thuộc thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D bắt giữ, khởi tố điều tra. Ngày 27/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Phan Văn Ch1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, tạm giữ của anh Vũ Việt Th, là tài sản của anh Đinh Thế Anh H2 bị trộm cắp, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh H2; (Bút lục số: 145);

- 01 chiếc xe môtô biển số 36B3-36.336, là xe do bị can H1 mua lại của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi các bị can sử dụng vào việc phạm tội, bị can H1 đã cho bị can Ch1 mượn để sử dụng, sau đó bị can Ch1 đã mang để lại phòng trọ và được anh trai của của H2 lấy đi, hiện chưa thu hồi được;

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu vàng (đã bị cắt đứt) là tài sản của ông Vũ Quý Chính nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông CH2;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản riêng của bị can Hợp, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can H1;

- 01 chiếc kéo hơi (kéo cắt khí nén) bị can Ch1 sử dụng để cắt ổ khóa cổng nhà ông Ch2. Sau khi trộm cắp được tài sản, Ch1 đã vứt trên đường tẩu thoát nên không thu giữ được;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc xe môtô biển số 49M1-219.69, trị giá là 56.250.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)".

Về dân sự: Bị hại là anh Đinh Thế Anh H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Qúy Ch2 đều không yêu cầu bồi thường gì.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 303/CT-VKSBH-HS ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phan Văn Ch1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phan Văn Ch1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng; tổng hợp hình phạt của bị cáo trong vụ án này với hình phạt của bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại

cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại nhà số 1423/51/22, khu phố 7A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn Ch1 và Lê Ngọc H1 đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, trị giá 56.250.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Đinh Thế Anh H2 thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phan Văn Ch1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 303/CT-VKSBH-HS ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người là người đã trưởng thành, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Chung là người nảy sinh ý định trộm cắp và rủ rê Hợp thực hiện nên bị cáo Chung giữ vai trò chính trong vụ án,

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Chung là người có nhân thân xấu. Ngày 16/5/2023, bị cáo Phan Văn Ch1 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm về tội danh "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, Tòa án sẽ tiến hành tổng hợp hình phạt của bị cáo Phan Văn Ch1 trong vụ án này với hình phạt của bị cáo Ch1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[3] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, tạm giữ của anh Vũ Việt Th, là tài sản của anh Đinh Thế Anh H2 bị trộm cắp, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh H2 là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc xe môtô biển số 36B3-36.336, là xe do bị cáo H2 mua lại của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo H2 đã cho bị cáo Ch1 mượn để sử dụng, sau đó bị cáo Ch1 đã mang để lại phòng trọ và được anh trai của của H1 lấy đi, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau;

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu vàng (đã bị cắt đứt) là tài sản của ông Vũ Quý Ch2 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ch2 là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản riêng của bị cáo H1, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H1 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc kéo hơi (kéo cắt khí nén) bị cáo Ch1 sử dụng để cắt ổ khóa cổng nhà ông Ch2. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo Ch1 đã vứt trên đường tẩu thoát nên không thu giữ được;

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại là anh Đinh Thế Anh H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Qúy Ch2 đều không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với anh Vũ Việt Th là người được bị cáo Ch1cho mượn chiếc xe môtô biển số 49M1-219.69 để sử dụng, anh Th không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn Ch1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt bị cáo Phan Văn Ch1 03 (ba) năm tù.
- Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù của bị cáo Phan Văn Ch1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương để buộc bị cáo Phan Văn Ch1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Văn Ch1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA